|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NĐ-CPDỰ THẢO | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về quản lý kho vật chứng**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2021);*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);*

*Căn cứ Luật Tố tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý kho vật chứng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hệ thống kho vật chứng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý kho vật chứng; nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật khác thu thập được của các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động, hôn nhân và gia đình (sau đây gọi chung là vụ án).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan thụ lý vụ án; cơ quan, người có thẩm quyền quản lý kho vật chứng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật khác thu thập được của các vụ án (sau đây gọi chung là vật chứng).

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kho vật chứng* là nơi tiếp nhận, quản lý, bảo quản vật chứng do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp thành lập theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án;

2. *Quản lý kho vật chứng* là những hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng; bảo vệ kho vật chứng nhằm phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

3. *Cơ quan thụ lý vụ án* bao gồm: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án.

4. *Cơ quan quản lý kho vật chứng* là các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ quản lý vật chứng.

**Điều 4. Nguyên tắc áp dụng**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Nghị định này.

2. Kho vật chứng phải được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp.

3. Vật chứng phải được phân loại, bảo quản bảo đảm an toàn.

4. Việc tiếp nhận, nhập vật chứng, xuất vật chứng được thực hiện theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

**Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép, chiếm đoạt, chuyển nhượng, tiêu dùng, trao đổi, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, cất giấu, thêm, bớt, sửa đổi, làm mất mát, hư hỏng, hủy hoại, phá hủy niêm phong hoặc có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng vật chứng.

2. Mang vật chứng ra khỏi kho vật chứng mà không được phép của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Nhập kho vật chứng đối với những vật không thuộc đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

4. Người và phương tiện không có nhiệm vụ vào kho vật chứng.

**Điều 6. Kinh phí**

1. Kinh phí bảo đảm phục vụ quản lý kho vật chứng gồm:

a) Chi phí xây dựng, mở rộng, nâng cấp, sửa chữa kho vật chứng;

b) Chi phí mua sắm, vận hành trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ bảo quản vật chứng;

c) Chi phí quản lý, nhập, xuất, bảo quản vật chứng;

d) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đảm bảo phục vụ quản lý kho vật chứng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và bảo quản vật chứng thuộc các bộ, ngành có liên quan được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Chương II**

**HỆ THỐNG KHO VẬT CHỨNG**

**Điều 7. Hệ thống kho vật chứng trong Công an nhân dân**

1. Hệ thống kho vật chứng trong Công an nhân dân gồm:

a) Kho vật chứng Bộ Công an;

b) Kho vật chứng Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là kho vật chứng Công an cấp tỉnh);

c) Kho vật chứng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là kho vật chứng Công an cấp huyện).

2. Giao Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bộ máy tổ chức kho vật chứng trong Công an nhân dân; thành lập, sáp nhập, giải thể các kho vật chứng; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ, cơ sở dữ liệu quản lý vật chứng; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng trong Công an nhân dân.

**Điều 8. Hệ thống kho vật chứng trong Quân đội nhân dân**

1. Hệ thống kho vật chứng trong Quân đội nhân dân gồm:

a) Kho vật chứng Bộ Quốc phòng (Cục điều tra hình sự, Cục Thi hành án và Cục bảo vệ an ninh quân đội);

b) Kho vật chứng Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án quân khu và cấp tương đương (sau đây gọi là kho vật chứng cấp quân khu);

c) Kho vật chứng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh) được tổ chức một kho vật chứng trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh để tiếp nhận, quản lý, bảo quản vật chứng là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, thuốc nổ tự chế, pháo nổ, pháo hoa, chất cháy thể lỏng, chất cháy thể khí từ các cơ quan thụ lý vụ án trên địa bàn.

d) Kho vật chứng thuộc Bệnh viện Quân đội, Viện Y học dự phòng Quân đội; Trung tâm y học dự phòng Quân đội và Viện Pháp y Quân đội.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bộ máy tổ chức kho vật chứng trong Quân đội nhân dân; thành lập, sáp nhập, giải thể các kho vật chứng; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ, cơ sở dữ liệu quản lý vật chứng; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.

**Điều 9. Hệ thống kho vật chứng trong cơ quan thi hành án dân sự**

1. Hệ thống kho vật chứng trong Cơ quan thi hành án dân sự gồm:

a) Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh);

b) Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện).

2. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bộ máy tổ chức kho vật chứng trong cơ quan thi hành án dân sự; thành lập, sáp nhập, giải thể các kho vật chứng; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ, cơ sở dữ liệu quản lý vật chứng; chế độ, chính sách đối với thủ kho, kế toán, nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng trong cơ quan thi hành án dân sự.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC,**

**CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG**

**Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thụ lý vụ án**

1. Ra lệnh nhập kho vật chứng, lệnh xuất kho vật chứng. Nội dung lệnh nhập kho vật chứng, lệnh xuất kho vật chứng phải ghi rõ chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng của vật chứng, lý do, thời gian nhập, xuất, có chữ ký của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan thụ lý vụ án và đóng dấu cơ quan thụ lý vụ án; họ và tên, chức vụ của người giao, nhận vật chứng.

2. Phối hợp cơ quan quản lý kho vật chứng, nhập vật chứng, xuất vật chứng.

3. Tổ chức vận chuyển, bảo vệ vật chứng từ kho vật chứng này đến kho vật chứng khác; bảo quản vật chứng cho đến khi nhập vật chứng hoặc trong quá trình trực tiếp quản lý, bảo quản.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý kho vật chứng niêm phong vật chứng bị bong rách niêm phong theo quy định.

5. Sau khi vật chứng được thu thập phải kịp thời nhập kho vật chứng, chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi khởi tố vụ án, cơ quan thụ lý vụ án có trách nhiệm ra lệnh nhập kho vật chứng, vận chuyển, bàn giao vật chứng cho cơ quan quản lý kho vật chứng.

6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân thì cơ quan thụ lý vụ án có trách nhiệm ra lệnh xuất kho vật chứng để vận chuyển, bàn giao vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp nơi Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án. Lập biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan thụ lý vụ án và cơ quan thi hành án dân sự nơi vật chứng được chuyển đến.

7. Định kỳ 06 tháng, năm phối hợp với cơ quan quản lý kho vật chứng rà soát, thống kê vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và xử lý ngay vật chứng theo thẩm quyền.

**Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý kho vật chứng**

1. Tổ chức triển khai thi hành pháp luật về quản lý kho vật chứng; chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật về quản lý kho vật chứng.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức di chuyển khẩn cấp vật chứng trong kho vật chứng đến nơi an toàn trong trường hợp có thiên tai, cháy, nổ hoặc do con người đe dọa sự an toàn của kho vật chứng.

3. Đề nghị chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn hỗ trợ bảo vệ kho vật chứng trong trường hợp cần thiết.

4. Đề nghị cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ về người, chuyên môn nghiệp vụ để bảo quản vật chứng thuộc chuyên ngành.

5. Yêu cầu cơ quan thụ lý vụ án xử lý ngay vật chứng khi có dấu hiệu hư hỏng, nguy cơ hư hỏng hoặc đe dọa sự an toàn của kho vật chứng, ảnh hưởng xấu hoặc gây thiệt hại đến môi trường, con người, tài sản.

6. Phối hợp cơ quan điều tra, viện kiểm sát có thẩm quyền, đồng thời thông báo ngay cơ quan thụ lý vụ án trong các trường hợp vật chứng bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt để xử lý, giải quyết.

7. Định kỳ 06 tháng, năm có văn bản đề nghị cơ quan thụ lý vụ án rà soát, thống kê vật chứng.

8. Sơ kết, tổng kết công tác quản lý kho vật chứng; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý kho vật chứng.

**Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng**

1. Tổ chức thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý kho vật chứng theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

2. Chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường kho vật chứng; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý kho vật chứng.

3. Phân công thủ kho, cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ nhập, xuất, bảo quản vật chứng theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Tổ chức bảo vệ an toàn kho vật chứng 24/24 giờ trong ngày.

5. Xác định nguyên nhân vật chứng trong kho vật chứng bị hư hỏng, bong, rách niêm phong và đề nghị bằng văn bản cho cơ quan thụ lý vụ án phối hợp giải quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ kho, cán bộ quản lý, nhân viên kho vật chứng**

1. Thủ kho vật chứng

a) Trực tiếp tiếp nhận, bảo quản vật chứng trong kho vật chứng theo các quy định của pháp luật.

b) Thực hiện việc nhập kho vật chứng, xuất kho vật chứng theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Báo cáo ngay cho thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng khi phát hiện vật chứng trong kho vật chứng bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt, nguy cơ hư hỏng hoặc đe dọa sự an toàn của kho vật chứng, ảnh hưởng đến môi trường, con người, tài sản và chứng kiến việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành khám nghiệm hiện trường;

d) Báo cáo thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng về tình trạng kho vật chứng; kiến nghị, đề xuất mở rộng, nâng cấp, sửa chữa kho vật chứng; đề nghị trang cấp các thiết bị, phương tiện phục vụ việc tiếp nhận, nhập, xuất và bảo quản vật chứng;

đ) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm phải tiến hành kiểm kê kho vật chứng và báo cáo thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng.

2. Cán bộ quản lý kho vật chứng, nhân viên kho vật chứng có trách nhiệm phối hợp với thủ kho vật chứng trong tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, kiểm kê kho vật chứng và bảo vệ an toàn kho vật chứng.

**Chương IV**

**NHẬP, XUẤT VÀ BẢO QUẢN VẬT CHỨNG**

**Điều 14. Nhập, xuất vật chứng**

1. Nhập vật chứng

a) Kiểm tra lệnh nhập kho vật chứng, giấy tờ tùy thân của người đến giao vật chứng.

b) Tiến hành kiểm tra về tình trạng, đặc điểm vật chứng và tình trạng niêm phong (nếu có).

c) Lập phiếu nhập kho vật chứng.

d) Lập thẻ kho vật chứng đối với vật chứng.

đ) Thực hiện dán nhãn đối với vật chứng.

e) Ghi chép đầy đủ vào sổ nhập kho vật chứng.

2. Xuất vật chứng

a) Kiểm tra lệnh xuất kho vật chứng, giấy tờ tùy thân của người đến nhận vật chứng.

b) Tiến hành kiểm tra tình trạng, đặc điểm vật chứng và tình trạng niêm phong (nếu có).

c) Lập phiếu xuất kho vật chứng.

d) Ghi chép đầy đủ vào sổ xuất kho vật chứng.

3. Phiếu nhập kho vật chứng, phiếu xuất kho vật chứng được lập thành hai bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận; mỗi bên giữ một bản.

**Điều 15. Bảo quản vật chứng tại kho vật chứng**

1. Vật chứng được bảo quản theo đúng quy trình kỹ thuật theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

2. Điều kiện bảo quản vật chứng tại kho vật chứng:

a) Kho vật chứng phải có tường rào bảo vệ; hệ thống thiết bị chiếu sáng, kiểm soát an ninh, giám sát an ninh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật. Có nội quy, kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bảo đảm an toàn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các phòng kho chức năng bảo đảm khô ráo, thoáng khí; lắp đặt trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật phù hợp cho việc bảo quản vật chứng;

c) Lán kho và lán kho bãi phải có nền bê tông chắc chắn, cao ráo, thoát nước tốt, có mái che mưa, nắng;

d) Việc bảo quản vật chứng được phân loại, sắp xếp hợp lý, tránh nhầm lẫn, thất lạc, hư hỏng, không để gây ô nhiễm môi trường; thuận lợi cho việc quản lý, nhập, xuất, bảo quản.

đ. Việc bảo quản vật chứng là các phương tiện, thiết bị điện tử phải bảo đảm các điều kiện về nhiệt độ, độ ẩm.

3. Đối với phòng kho sử dụng để bảo quản vật chứng là chất độc, chất phóng xạ, vật chứng có nguy cơ cháy, nổ phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng, chống cháy, nổ, phòng độc, chống phóng xạ, phòng ngừa sự cố môi trường.

4. Tất cả vật chứng phải được bảo quản tại kho vật chứng, trừ những trường hợp sau đây:

a) Vật chứng không thể đưa về kho vật chứng, đã được giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản;

b) Vật chứng là tài liệu như: giấy tờ, tranh, ảnh, phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử… đã xếp vào hồ sơ vụ án và đã được giao cho cán bộ thụ lý vụ án quản lý theo chế độ công tác hồ sơ;

c) Vật chứng đã được giao cho cơ quan thụ lý vụ án quản lý trong thời gian sử dụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử;

d) Vật chứng thuộc loại mau hỏng; khó bảo quản hoặc vật chứng có niên hạn sử dụng như: lương thực, thực phẩm tươi sống, dược phẩm, dược liệu, thuốc và các nguyên liệu làm thuốc… được chuyển cho cơ quan chức năng để quyết định bán hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý;

đ) Vật chứng bảo quản trong điều kiện đặc biệt:

- Vật chứng là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thụ lý vụ án tại Kho bạc Nhà nước; tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt mang chứng cứ, tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ phải được niêm phong và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở;

- Vật chứng là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, pháo nổ, pháo hoa, chất cháy thể lỏng, chất cháy thể khí được bảo quản tại kho vật chứng trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở;

- Vật chứng là chất độc được niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành Y tế, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Vật chứng là chất phóng xạ, nguồn phóng xạ được niêm phong và gửi tại Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Vật chứng là động vật được gửi tại các vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, trung tâm cứu hộ bảo tồn quốc gia hoặc các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật;

- Vật chứng là thực vật được gửi tại các cơ quan lâm nghiệp, trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, công ty cây trồng;

- Vật chứng là mẫu bệnh phẩm, chất lây nhiễm, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành y tế.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 4 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận ngay để bảo quản vật chứng theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp do điều kiện khách quan mà vật chứng quy định tại điểm d và đ khoản 4 Điều này chưa thể chuyển ngay được thì cơ quan thụ lý vụ án tổ chức bảo quản. Sau khi khắc phục điều kiện khách quan đó thì phải chuyển ngay cho cơ quan chức năng để bảo quản theo quy định.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ỦY BANNHÂN DÂN TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG**

**Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về quản lý kho vật chứng.

2. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng.

3. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng trong Công an nhân dân.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng.

5. Tổng kết, báo cáo, thống kê Nhà nước về quản lý kho vật chứng.

**Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

1. Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.

2. Ban hành hoặc phối hợp ban hành theothẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng trong Bộ Quốc phòng.

3. Chỉ đạo đơn vị Quân đội các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng.

5. Sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê công tác quản lý kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.

**Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

1. Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng trong cơ quan thi hành án dân sự.

2. Ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng trong Bộ Tư pháp.

3. Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng cơ quan thi hành án dân sự.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng.

5. Sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê công tác quản lý kho vật chứng trong cơ quan thi hành án dân sự.

**Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng là chất phóng xạ, nguồn phóng xạ và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Y tế**

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng là mẫu bệnh phẩm, chất lây nhiễm, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng trong lĩnh vực lâm nghiệp, chất lượng sản phẩm hàng hóa nông lâm sản và thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thụ lý vụ án tại Kho bạc Nhà nước; tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt mang chứng cứ, tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ phải được niêm phong và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương để thực hiện quản lý kho vật chứng, bảo quản vật chứng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Bảo đảm kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống kho vật chứng; bảo quản vật chứng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan.

**Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

1. Có trách nhiệm giao đất; chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và quản lý kho vật chứng tại địa phương mình, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho kho vật chứng.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày….tháng….năm 202……

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý kho vật chứng; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ban hành quy chế quản lý kho vật chứng.

**Điều 26. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, NC (3b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

##